

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHAN THỊ THANH

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT
THƠ TẾ HẠNH

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 60. 22. 34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Phong Nam

Phản biện 1: TS. Ngô Minh Hiền

Phản biện 2: TS. Nguyễn Thành

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 5 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tế Hanh là nhà thơ có vị trí quan trọng trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Ngay từ khi mới xuất hiện trong làng Thơ mới, Tế Hanh đã thu hút được sự chú ý của nhiều nhà thơ, nhà phê bình tên tuổi. Tài năng và năm tháng đã đem lại cho nhà thơ một cái nhìn đầy đủ, ý thức hơn về nghiệp thơ ca của mình. Gần một thế kỷ sống và sáng tạo, nhà thơ thực sự ghi lại một dấu ấn quan trọng. Mỗi tập thơ của ông ra đời dù ở thời điểm nào cũng đều gây được sự chú ý của bạn đọc. Vì thế, từ trước đến nay đã có nhiều bài trên các sách, báo, tạp chí, trang web... viết về sáng tác của Tế Hanh. Các bài viết đều làm nổi bật những đặc sắc, thành công cả về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật biểu hiện, đồng thời cũng chỉ ra được vị trí của mỗi tập thơ trong quá trình sáng tác của Tế Hanh.

Thêm vào đó, một số tác phẩm của Tế Hanh cũng được đưa vào trường học. Điều này đã hiển tên tuổi của nhà thơ trở nên quen thuộc với mọi người. Chỉ cần đọc vài câu trong *Quê hương*, *Nhớ con sông quê hương* thì ắt hẳn không mấy ai là không gọi tên Tế Hanh.

Đến với thơ Tế Hanh người đọc dễ dàng bắt gặp hồn thơ trong trẻo, hồn hậu mà dạt dào cảm xúc. Rung động chân tình, sáng tạo trong nghệ thuật cấu tứ, nhiều bài thơ của ông đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Chọn đề tài “*Đặc điểm nghệ thuật thơ Tế Hanh*”, chúng tôi muốn tiếp tục khám phá, giải mã thế giới nghệ thuật thơ của một tác giả lớn trong nền văn học Việt Nam hiện đại, vị “đại biểu cuối cùng trong phong trào Thơ mới”. Qua đó, góp phần khẳng định thành tựu nghệ thuật của Tế Hanh, phục vụ cho việc học tập, giảng dạy văn học trong nhà trường.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Năm 1939, tập thơ *Nghẹn ngào* của Tế Hanh đạt giải thưởng của Tự lực văn đoàn, tên tuổi ông bắt đầu có sức thu hút đối với giới nghiên cứu, phê bình văn học. Hoài Thanh trong cuốn *Thi nhân Việt Nam* đã viết: “Tôi thấy Tế Hanh là một người tinh lắm. Tế Hanh đã ghi được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. .. Thơ Tế Hanh đưa ta vào một thế giới rất gần gũi ... vì Tế Hanh sẵn có một tâm hồn tha thiết” Chế Lan Viên, trong lời bạt viết cho *Tuyển tập Tế Hanh* (1987): “Nếu vào trong khu vườn, Xuân Diệu sẽ ngoạm vào cả các trái hồng lẫn các trái xanh, Huy Cận lắng nghe chất nhựa trên cành, người nào đó hì hục tìm thơ trong bộ rễ âm thầm, còn với Hanh thì màu xanh của lá cũng đủ cho anh hạnh phúc”.

Phạm Hồ thì giải thích: “Ngay từ khi mới xuất hiện, Tế Hanh đã mang tâm trạng, giọng thơ riêng, tha thiết, đằm thắm, tinh tế và đặt biệt là những tình cảm hết sức chân thành, hồn nhiên” .

Bích Thu cho rằng: “Thơ Tế Hanh với những xúc cảm về nội tâm chân thành, tinh tế dễ đi vào lòng người, được nhiều thế hệ độc giả mến mộ và thuộc”.

Đánh giá về tập thơ *Lòng miền Nam*, Vũ Tuấn Anh đã khẳng định: “Thơ anh giúp họ vượt qua nỗi buồn và sự cô đơn mà ít ai thoát khỏi, để vươn tới niềm tin yêu cuộc sống, ở chế độ” .

Viết lời giới thiệu cho *Tuyển tập thơ Tế Hanh*, Hà Minh Đức đã có nhận xét khá sâu sắc về con đường thơ ca của Tế Hanh: “Tế Hanh là bông hoa nở muộn trên thi đàn”. Và ông cũng đã chỉ ra: “Mùa hoa đẹp trong thơ tác giả chủ yếu ở những chặng thơ sau Cách mạng tháng Tám” Trong một bài viết của mình, ông viết: “Tế Hanh là nhà thơ luôn ở giữa cuộc đời mà suy nghĩ, cảm xúc yêu

thương...Tế Hanh là nhà thơ của đời thường. Chất liệu đời thường gần gũi được Tế Hanh trân trọng khai thác” . Theo ông, “Tế Hanh không chỉ cảm nhận cuộc sống với lòng chân thực và cách nhìn bình dị, mà cũng luôn có ý thức phát hiện cái thi vị ở đối tượng miêu tả. Kết hợp cái thật và cái đẹp là một trong những đặc điểm chủ yếu của thơ Tế Hanh... Anh hướng thơ đến cái đẹp thi vị thanh cao lại vừa đưa thơ về với cuộc đời bình dị. Tế Hanh không thi vị hoá cuộc sống mà biết phát hiện chất thi vị đó đây trong đời, trong thơ”.

Các nhà phê bình, nghiên cứu khá thống nhất trong việc đánh giá quá trình sáng tạo bên bi, sự vững vàng của Tế Hanh về mặt nội dung tư tưởng. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi lựa chọn đề tài này trên cơ sở tổng hợp thành tựu nghiên cứu thơ Tế Hanh của những người đi trước, đánh giá và chỉ ra những vấn đề còn mở ngỏ trong việc nghiên cứu *đặc điểm nghệ thuật thơ Tế Hanh* trên phương diện nghệ thuật. Qua đó, tìm hiểu, khám phá những nội lực còn tìm ẩn bên trong, cũng như những tìm tòi thể nghiệm của Tế Hanh về phương thức nghệ thuật thơ, từ đó khẳng định lần nữa những đóng góp của nhà thơ cho phong trào Thơ mới cũng như trong tiến trình thơ ca Việt Nam hiện đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Trong luận văn, chúng tôi cố gắng làm nổi bật đặc điểm nghệ thuật thơ Tế Hanh ở ba phương diện: Hành trình sáng tạo thơ ca, nét độc đáo của thế giới nghệ thuật và đặc điểm nghệ thuật thơ Tế Hanh.

Về mặt văn bản, chúng tôi chọn *toàn bộ tác phẩm của Tế Hanh* làm văn bản khảo sát chính. Ngoài ra, còn khảo sát thêm một số văn bản khác có liên quan đến tác giả Tế Hanh.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp phân tích, tổng hợp

Phương pháp này đảm bảo tính cụ thể, lại vừa mang tính hệ thống, toàn vẹn.

4.2. Phương pháp so sánh, đối chiếu

Giúp chúng tôi tìm ra những điểm tương đồng và nét độc đáo riêng của nhà thơ Tế Hanh.

5. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, nội dung, kết luận, luận văn triển khai trong 3 chương

Chương 1: Tế Hanh- hành trình sáng tạo thơ ca

Chương 2 : Nét độc đáo của thế giới nghệ thuật thơ Tế Hanh

Chương 3: Đặc điểm nghệ thuật thơ Tế Hanh qua một số phương thức thể hiện

CHƯƠNG 1

TẾ HANH - HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO THƠ CA

1.1. CUỘC ĐÒI VÀ SỰ NGHIỆP THƠ CA CỦA TẾ HANH

1.1.1. Tế Hanh giai đoạn khởi đầu

Tế Hanh sớm khẳng định được vị trí của mình. Tuy nhiên, điểm khác của Tế Hanh so với các nhà thơ lãng mạn cùng thời là buồn, cô đơn mà không bế tắc; gắn bó với quê hương, cuộc sống. Tế Hanh đem đến cho Thơ Mới những bài thơ hồn nhiên, trong trẻo. Tế Hanh đã tô thêm màu sắc, bồi đắp thêm những giá trị mới cho thơ lãng mạn vào chặng cuối của nó.

1.1.2. Tế Hanh với những tháng năm “Ngày Bắc đêm Nam”

Tế Hanh chuyển đổi trong nhận thức, trong cách sống, cách nghĩ, cách cảm. tạo nên những cách tân rõ rệt trong thơ Tế Hanh. Tế Hanh chuyển cái Tôi công dân qua cái Tôi hành động, tham gia các hoạt động cách mạng. Ông hăng say công tác, gần gũi quần chúng lao động, nhất là bà con nông dân. Càng trưởng thành, tâm hồn ông càng giàu có hơn, tiêu biểu hai tập thơ *Hoa mùa thi* (1949) và *Nhân dân một lòng* (1953). Lúc này, chủ thể nhà thơ không xuất hiện trong trạng thái tĩnh, trầm tư, trữ tình mà trực tiếp tham gia vào các hoạt động kháng chiến, cảm nhận hiện thực mới một cách có ý nghĩa. Thơ ông giờ đây xuất hiện những nhân vật trữ tình mới, khoẻ khoắn. Tế Hanh tìm được chất thơ ở ngoài mình và đây cũng là bước chuyển rõ rệt của Tế Hanh đã tìm được chất thơ ở ngoài mình, nhưng xét về hiệu quả nghệ thuật của ông lúc này vẫn chưa tạo được âm vang trong lòng người đọc.

Ngày đất nước hòa bình 1954, thơ Tế Hanh giờ đây mang bước tiến vượt bậc về chất lượng. Tế Hanh tìm được mối hòa hợp của hồn thơ với chất thơ của đời sống. Thơ ông đạt độ chín, là sự hòa hợp giữa cái Tôi và cái Ta.

Đất nước tạm chia cắt, Tế Hanh vui với miền Bắc có thêm những công trình mới nhưng lại chạnh lòng xa xót quê hương miền Nam đang còn chịu nhiều đau khổ. Tâm trạng ấy rất phù hợp với tạng tâm hồn trầm lắng, giàu say cảm nơi ông. Ở đây, Tế Hanh đã tìm được sự hòa hợp, nhuần nhị của hồn thơ mình với chất thơ đời sống *Lòng miền Nam, Gửi miền Bắc, Tiếng sóng, Hai nửa yêu thương*... Hàng loạt những bài thơ hay của ông được dư luận chú ý, đánh giá cao. Trên đường thơ của mình, Tế Hanh tiến một bước dài. Và đây, là thời kỳ sung sức, chín rộ nhất của thơ ông. Ông vượt lên ở thể chủ động; chủ động kết hợp riêng chung trong lý tưởng, chủ động trong kết cấu, nhịp điệu, ngôn ngữ, gieo vần, nó hòa đồng được với nhịp đập con tim. Tế Hanh giờ đây đã tìm lại được mình với những nét chân thật trong tình cảm mới. Sự chuyển biến lớn trong nhận thức về cách mạng đã trở thành tình cảm thiêng liêng, vững bền. Tế Hanh nhìn nhận mới về hiện thực để rồi phản ánh hiện thực cuộc sống thông qua tâm trạng, cảm xúc sâu lắng của mình.

Đất nước thống nhất 1975, một chặng đường mới của thơ Tế Hanh bắt đầu. Từ một nhà thơ trữ tình chỉ biết tả mình, Tế Hanh chuyển sang tả người, nói về người. Ông nhiệt thành sống, lặng lẽ bồi đắp tâm hồn. Thơ Tế Hanh do vậy, càng “nhập cuộc”, càng có sự mở rộng về đề tài. Tế Hanh hoàn thành tiếp các tập thơ *Hai nửa yêu thương* (1963), *Khúc ca mới* (1966), *Đi suốt bài ca* (1970), *Theo nhịp tháng ngày* (1974) ...Tâm lòng chân thành,

cảm xúc dồi dào, ý nhị vốn là một đặc điểm nổi bật trong phong cách thơ của Tế Hanh.

1.1.3. Tế Hanh tuổi xế chiều

Thơ Tế Hanh chuyển vào nội tâm bên trong, sâu lắng, chiều sâu tư tưởng tăng lên, tứ thơ chặt, rõ, lời thơ cũng tiết kiệm đi, từng trải hơn. Ở Tế Hanh, tiềm thức dường như đã đóng vai trò quan trọng tích lũy những mạch ngầm. Cũng vì lẽ đó, thơ ông dễ gọi cho người đọc niềm cảm thông, đồng cảm, vẫn lưu giữ cảm quan nhạy bén tinh vi thời trẻ.

Tế Hanh mong ước cố gắng có một mùa thơ mới. Trong mùa thơ ấy, hoa trái thừa hơn trước, nhưng hương vị vẫn giữ được cái tinh, cái tình vốn có, nay lại chất lọc, tinh vi hơn.

Với Tế Hanh những năm xế chiều vẫn có bài giữ được cái mức của thời kỳ sung sức. Chính vì thế, thơ ông trong giai đoạn này vẫn còn nhiều người đọc và yêu mến. Nhưng phải thừa nhận rằng, tâm hồn ông còn nhạy cảm. Đọc giảm đi, ông tăng cường “nghe” để hiểu thêm tình hình và hiểu thêm đồng nghiệp. Ông vẫn kiên trì, cố gắng suy nghĩ và viết để đồng hành với các thế hệ sau.

Thật vậy, sự nghiệp thơ như thế thật đáng quý, đáng quý trân trọng, Tế Hanh vẫn bảo toàn được chất riêng của mình qua mọi biến thiên của thời cuộc.

1.2. VỊ TRÍ CỦA TẾ HANH TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THƠ CA HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

1.2.1. Tế Hanh trong phong trào Thơ Mới

Với thi phẩm: "*Lời con đường quê*", "*Những ngày nghỉ học*", "*Quê hương*" thể hiện rõ phong cách, dấu ấn riêng, độc đáo, Tế Hanh nhận giải khuyến khích của nhóm Tự Lực văn đoàn, khẳng định cây bút nhiều hứa hẹn, tài năng. Mỗi bài thơ hay của Tế Hanh thực sự là

một mảnh đời ông, là tấm gương phản chiếu tâm hồn ông - một hồn thơ luôn đắm thắm và trong trẻo. Đây chính là hồn cốt cơ bản làm nên đời thơ và phong cách thơ Tế Hanh. Trong nghệ thuật thơ của mình, Tế Hanh không có những bước tiến vọt. Nhưng ông tiến đều, mỗi năm một nhích lên một bước. Cứ thế, Tế Hanh có chỗ đứng vững vàng, qua bao nhiêu năm tháng. Thơ ông đã thực sự đi vào lòng người. Trong thơ ông, độc giả bắt gặp tâm trạng của mình trong tâm trạng của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ Tế Hanh còn giúp họ vượt qua nỗi buồn, sự cô đơn để vươn tới niềm tin yêu ở cuộc sống.

Sự lao động bền bỉ và đóng góp của Tế Hanh là kết quả của một cuộc đời sáng tạo nghệ thuật đã khẳng định vị trí của ông trong phong trào thơ Mới. Một đời sáng tạo không mệt mỏi, mỗi bài thơ hay của Tế Hanh thực sự là một mảnh đời ông, là tấm gương phản chiếu tâm hồn ông - một hồn thơ luôn đắm thắm và trong trẻo. Đây chính là hồn cốt cơ bản làm nên đời thơ và phong cách thơ Tế Hanh.

1.2.2. Tế Hanh trong dòng mạch thơ ngợi ca quê hương

Tế Hanh được biết đến qua những bài thơ về quê hương miền Nam yêu thương với tình cảm chân thành, sâu lắng. Trong thời gian xa quê ông viết bằng tất cả những tình yêu, nỗi nhớ của mình:

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới
 Nước bao vây cách biển nửa ngày sông
 Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
 Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

(Quê hương)

Dù ở phương trời nào, tấm lòng nhà thơ nghĩ về quê hương luôn dạt dào, cháy bỏng, hình ảnh quê hương cứ thế liên tục hiện về, lung linh, huyền ảo, mang vẻ đẹp đầy quyến rũ.

Quê hương chính là sức sống của Tế Hanh, ở một khía cạnh nào đó, người đọc lại thấy tình yêu quê hương của Tế Hanh đa chiều và phức tạp. Tình yêu quê hương khi thì da diết, ngập tràn với “*Nhớ con sông quê hương*”, khi thì hồn thơ trẻ trung phơi phới của “*Quê hương*”. Tất cả đều ẩn chứa nỗi khát khao đoàn tụ, bày tỏ khát vọng gặp gỡ. Nó chấp cánh mộng mơ, bồi đắp cho mỗi chúng ta tình yêu quê hương thấm thiết, là điểm trở về bình yên trong cuộc đời nhiều bươn trải, cũng là sự thôi thúc ta vươn đến cái đẹp của cuộc sống. Bức tranh Tế Hanh thêu dệt nên trải qua bao năm tháng vẫn in đậm tình yêu tha thiết của một tâm hồn gắn bó sâu đậm với quê hương.

Tế Hanh đóng góp cho nền thơ Việt Nam một hồn quê gần gũi, chân thực mà dung dị. Ông đã để lại cho nền văn học chúng ta nhiều những tác phẩm về quê hương có giá trị, góp phần tôn vinh tên tuổi cùng tài năng của ông bởi những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà Tế Hanh đã tạo nên.

CHƯƠNG 2

NÉT ĐỘC ĐÁO CỦA THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ TẾ HANH

2.1. “GƯƠNG MẶT QUÊ HƯƠNG” VÀ NỖI NHỚ TRONG THƠ TẾ HANH

2.1.1. Hình bóng làng quê trong thơ Tế Hanh

Tế Hanh luôn da diết với làng quê của mình: một quê hương thực và một quê hương trong tâm tưởng.

Tiếng nói trong thơ ông là tiếng nói nhỏ nhẹ của tâm hồn tạo nên nét rất Tế Hanh không lẫn vào đâu được. Nói đến cảnh sinh hoạt của cái làng chài ven biển, không ai trong chúng ta lại không nhớ ngay đến bài thơ “*Quê hương*”. Ông đã tinh tế, chọn lọc nét đặc trưng, đưa vào thơ hình ảnh sinh hoạt trong cuộc sống của làng quê, đẹp lúc hùng đông, trong khung cảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của con người tìm thấy niềm vui trong lao động. Và rồi, ông cảm nhận sức sống bền vững của làng quê như một ma lực có sức gọi, sức hút đến kì diệu!

Rồi hình ảnh con đường quê đi về quen thuộc, gắn bó với mọi người cũng trở thành nỗi day dứt, ám ảnh thường trực trong thơ Tế Hanh:

Tôi, con đường nhỏ chạy lang thang
Kéo nỗi buồn không dạo khắp làng
(Lời con đường quê)

Một nét nữa mà người đọc dễ nhận ra là Tế Hanh có nhiều thành công khi viết về xa cách, nhớ thương. Làng quê trong tâm tưởng. Xa quê nhà là nỗi đau của nhà thơ, cao hơn trong xa cách, nhưng với sức mạnh của tình quê, Tế Hanh cảm được cả mùi vị quê hương mình:

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá

(Quê hương)

Tế Hanh tập kết ra Bắc. Tình yêu làng quê trong Tế Hanh giờ đây là khát vọng cháy bỏng. Tình yêu làng quê mở rộng khát khao cháy bỏng, giải phóng làng quê, quê hương mình

Hồn tôi mở trong cánh buồm lộng gió

Đi, ta đi, đến những chân trời xa

Tim tôi thả neo trong bến đỗ

Về, ta về trở lại quê nhà.

(Tiếng sóng)

Tất cả dường như kết tinh thành một điệu hồn riêng, tạo nên phong cách thơ đôn hậu, đậm thắm và ngọt ngào, cảm hứng được gọi lên từ kỷ niệm tuổi thơ. Tác phẩm “*Lòng miền Nam*” ghi nhận những cố gắng của nhà thơ tìm đến giữa cuộc đời mà gắn bó yêu thương. Tế Hanh đã tạo ra một không gian nghệ thuật độc đáo trong *không gian ký ức, không gian tâm tưởng*. Nó vừa có gì gần gũi, gắn bó, lại mang sự vơi vơi của cách xa, cứ trở đi trở lại, dai dẳng, khôn nguôi, như một điệp khúc, một nốt chủ trong điệu tâm hồn của nhà thơ và trong thơ ông :

Nay cách xa lòng tôi luôn tưởng nhớ.

(Quê hương)

Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng

Tôi nhớ cả những người không quen biết.

(Nhớ con sông quê hương)

Nhớ thương ai mong đợi bờ Nam.

(Nước chảy ngang)

Dẫu ở miền Nam hay ra miền Bắc, khi ở trong nước hay ra nước ngoài. Thời gian sống và hoạt động đã đem lại cho Tế Hanh một tình cảm quê hương mới, là sự minh chứng thuyết phục và cảm động về tấm lòng thủy chung, ân tình da diết của Tế Hanh

với làng quê, quê hương. Tế Hanh đã góp vào tiếng thơ chung tiếng nói riêng của mình.

2.1.2 Nỗi nhớ sông biển trong thơ Tế Hanh

Xem lại toàn bộ sáng tác của Tế Hanh, người đọc sẽ nhận thấy tình yêu sông – biển quê nhà luôn thường trực, ám ảnh, giúp người đọc hiểu thêm nỗi đam mê của tác giả:

Tôi thấy đời tôi gắn liền với biển
 Từng con sóng vui, từng lượn sóng buồn
(Tiếng sóng)

Sông – biển có ý nghĩa thực sự trong thơ Tế Hanh, bởi nó gắn liền với ý nghĩa thẩm mỹ về nhân sinh:

Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
 Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ.

(Nhớ con sông quê hương)

Có thể nói, ở hình tượng dòng sông, thơ Tế Hanh có những sáng tạo và có sức rung động thấm sâu vào lòng người đọc.

2.2 NHÂN VẬT TRỮ TÌNH - CHÂN DUNG TỰ HỌA TRONG THƠ TẾ HANH

2.2.1 Một tâm hồn đa cảm

Những ngày nghỉ học, chàng trai Quảng Ngãi hiền lành Tế Hanh đã buồn bã lang thang ra sân ga để gửi nỗi buồn thương, uẩn của lòng mình theo những chuyến tàu đi rời bến:

Những ngày nghỉ học tôi hay tới
 Đón chuyến tàu đi đến những ga
 Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt
 Lòng buồn đau xót nỗi chia xa

(Những ngày nghỉ học)

Tế Hanh lại nhận ra rằng: chính vì chữ “nỗi khổ đau” nên sự quẩn mình nặng nề khiến con tàu phát ra toàn những âm thanh chua xót, xé lòng. Tâm hồn của nhà thơ quả đã sâu, đã cảm! Hình ảnh con tàu nâng lên thành hình tượng nghệ thuật giàu ẩn ý xuyên suốt bài thơ. Cảm nhận sâu sắc nỗi đau của đất nước ngay từ những ngày đầu bước chân vào đời, có lẽ bởi vậy mà tâm hồn Tế Hanh đã trưởng thành, đóng góp tiếng thơ, thể hiện tiếng lòng của mình trước cảnh đau thương, mất mát của đất nước.

Ngay từ những bài thơ đầu tiên trong tập *Nghẹn ngào*, Tế Hanh đã mang vào thơ giọng điệu nhẹ nhàng, giản dị của một tâm hồn đa sầu, đa cảm:

Dáng anh bẽn lễn, lời anh ngưng

Em thử đôi lần nhớ lại xem!

(*Hờ hững*)

Tế Hanh rung động nhiều hơn với cái đẹp thơ mộng, tinh tế trong thiên nhiên và cuộc sống con người. Và vàng trắng rất tình cảm của trai gái yêu đương:

Suốt đêm trăng sáng em ơi

Tưởng như trăng sáng suốt đời của anh

(*Trăng rùng*)

Với tấm lòng đa sầu, đa cảm, Tế Hanh nói thật cảm nhận của cuộc đời bằng cái thật của lòng mình. Ông mãi mê chìm đắm, là bức chân dung tự họa của chính mình – một Tế Hanh với tâm hồn nhẹ nhàng trong trẻo, một người hiền trong thơ và trong đời. Nét chân thật nổi bật trong Tế Hanh như một phong cách thơ đặc sắc và độc đáo.

2.2.2 “Nhân vật người tình” trong thơ Tế Hanh

Nhân vật người tình của Tế Hanh thường gắn với hoàn cảnh

cụ thể trong cuộc sống đời thường, thể hiện nỗi niềm đắm thắm, sâu kín tận đáy lòng phát sáng lộng lẫy của nó: tình thương, tình yêu, tình nhớ, nhớ nhân vật trữ tình Em. Và Em vừa là quê hương, vừa là người thương, vừa là tất cả những sự vật và con người thân mến nhất. Ngay từ những bài thơ đầu tiên trong tập *Nghẹn ngào*, Tế Hanh đã bộc lộ sự bền lễn, rụt rè trước bóng giai nhân của một tâm hồn đa cảm:

Không có khi nào gặp gỡ em
 Mà anh giữ được vẻ điềm nhiên:
 Dáng anh bền lễn, lời anh ngưng;
 Em thử đôi lần nhớ lại xem!

(Hờ hững)

Em là tình yêu đích thực, là nỗi thương nhớ khiến nhà thơ trở nên ngưng nghịu, rụt rè để rồi lúng túng. Theo thời gian, tình trong thơ Tế Hanh trưởng thành, già dặn hơn nay lại đậm đà mãnh liệt, say đắm tinh tế, ám áp như chính tình yêu của nhà thơ. Người tình trong trác trở của không gian, trong hoàn cảnh ở hai đầu công tác khiến hương vị tình yêu thêm lung linh mang nét đẹp riêng của nó:

Hai ta như ngày nắng tránh ngày mưa
 Như mặt trăng mặt trời cách trở
 Như sao Hôm sao Mai không cùng ở
 Có bao giờ cùng trở lại vườn xưa?

(Vườn xưa)

Người yêu luôn mang ý nghĩa lớn lao trong cuộc đời, dù thi sĩ Tế Hanh đã về bên kia núi. Nhưng chữ Tình ông để lại cho vườn thơ Việt sẽ còn xanh tươi mãi.

CHƯƠNG 3

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT THƠ TẾ HANH QUA MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

3.1 NÉT ĐẶC SẮC CỦA NGÔN TỪ THƠ CA TẾ HANH

3.1.1 Lối diễn đạt trong sáng, giản dị

Tính trữ tình tự nhiên, đầm thắm và thuần khiết làm nên vẻ đẹp của thơ Tế Hanh. Ông từng bộc bạch :

Tôi muốn viết những vần thơ dễ hiểu

Như những lời mộc mạc trong ca dao

(Điều quê hương)

Với giọng thơ nhỏ nhẹ, trong trẻo, sự trong sáng, giản dị của ngôn từ đã làm nên một “chất” tâm tình riêng không lẫn được của Tế Hanh. Nhiều cảnh ông vẽ lên khá giản đơn với những ngôn ngữ hết sức giản dị nhưng đọc xong người đọc vẫn cảm động:

Bên kia sông không ra vàng không ra đỏ

Cờ ba que hoen ố cả không gian...

(Nói chuyện với Hiền Lương)

Câu thơ của Tế Hanh thoải mái, giản dị, trong sáng không chút gì gò bó, trong sáng ở việc xử lí cảm xúc, mà không kém phần âm áp, yêu thương. Để rồi, mỗi bạn đọc chúng ta đón lấy với những cung bậc khác nhau với niềm cảm thông chân thành và sâu sắc, phát triển tự nhiên mà nhiều khi đạt đến độ chín của sáng tạo công phu và tinh tế. Ông đóng góp cho thơ ca nước nhà tiếng nói nhỏ nhẹ của tâm hồn mình.

3.1.2 Từ ngữ tinh tế, hàm súc

Là một nhà thơ thiên về nội cảm, ông chú tâm lập ý, cấu tứ để bài thơ có sức hàm súc, cô đúc một triết lý. Xuất phát từ suy nghĩ đó nên thơ Tế Hanh chứa đựng phong cách ghi dấu ấn một tấm lòng qua ngôn từ cô đọng, hàm súc, người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không âm thanh:

Mặt em như tấm gương
 Anh nhìn thấy quê hương
 (*Mặt quê hương*)

Vẫn cái tinh tế vốn có, nó còn được tăng âm lên tạo nên những âm vang lập thể của tâm hồn, kết hợp nhuần nhuyễn ngôn từ tinh tế, hàm súc. Tế Hanh khéo léo dẫn dắt cảm xúc vận động tinh tế thông qua những hình ảnh gợi cảm, cô đọng. Tóm lại, Tế Hanh theo năm tháng vẫn giữ được cái tinh, cái tình vốn có, mà lại có phần chất lọc, hàm súc, cô đọng hơn.

3.2 GIỌNG ĐIỆU TRONG THƠ TẾ HANH

3.2.1 Giọng tâm tình, giải bày, sẻ chia

Đây là chất giọng chủ đạo, quán xuyên thơ Tế Hanh. Đọc thơ ông, ta bắt gặp được sự bộc bạch tâm tình đến cùng của nhà thơ. Ông trực tiếp tâm sự, trực tiếp giải bày, sẻ chia nỗi lòng:

Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
 Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi
 (*Quê hương*)

Nỗi khát khao giao cảm da diết của nhà thơ với cuộc đời. Giọng điệu tâm tình, giải bày đã góp phần tạo nên dấu ấn riêng cho thơ Tế Hanh.

3.2.2 Giọng mộc mạc, chân tình

Giọng tâm tình trong thơ Tế Hanh thường chân tình, trong trẻo mà sâu lắng. Và lời lẽ giản dị càng tôn thêm sự mộc mạc,

chân thành. Trở về với lòng mình, với một tình yêu không được đền đáp, cái tôi cô đơn không thốt lên lời, ông chân thành bộc bạch:

Nay lòng tan nát vỡ
Đau đớn quá đi em!
(*Đắng cay*)

Quả thật, Tế Hanh đã cảm nhận và xử lý những chuyện của đời thường một cách chân thật, mộc mạc, chân tình. Như vậy, mộc mạc, chân tình là một trong những sắc thái giọng điệu tiêu biểu làm nên phong cách thơ Tế Hanh.

3.2.3 Giọng suy tư, triết lý

Thơ Tế Hanh theo thời gian, càng hướng nhiều vào những suy nghĩ, chiêm nghiệm mang tính chất triết lý.

Thời gian trong thơ của Tế Hanh có ý nghĩa sâu sắc qua suy nghĩ chân thực của tác giả về cuộc đời gần gũi xung quanh mình bằng sự chiêm nghiệm suy tư:

Cái còn lại vẫn là hơn cái mất
Và sự sống vẫn cao hơn cái chết
(*Bài ca sự sống*)

3.3.3 Một số thủ pháp nghệ thuật đặc sắc trong thơ Tế Hanh

a. Lối so sánh ẩn dụ

Bằng phương pháp so sánh nhà thơ đã gợi mở cho người đọc biết bao mối liên quan làm phong phú sự suy nghĩ, mở rộng cho độc giả trường liên tưởng. Phép ẩn dụ được nhà thơ sử dụng rất duyên và thú vị:

Anh yêu nơi em cái miệng như trái mọng mùa thu
làm ngọt cả cành cây

(*Văn xuôi cho em*)

Thơ Tế Hanh thường hay sử dụng những biện pháp tu từ rất quen thuộc, lời thơ âm vang nhẹ nhàng mà vẫn vương dịu dàng trong lòng người đọc:

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió

(*Quê hương*)

Phép so sánh ở đây được sử dụng thật đặc địa. “Cánh buồm” được so sánh với “mảnh hồn làng”, Tế Hanh tinh tế phát hiện để rồi cảm nhận cái hình, cái hồn của ngôi làng từ sự vật rất đời quen thuộc, thể hiện tình yêu quê hương luôn tiềm ẩn trong tâm khảm con người ông. Có thể nhận ra rằng phép so sánh ở đây đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng mang ý nghĩa lớn lao tạo nên từ sự tinh tế của nhà thơ.

b. Nét độc đáo trong việc tạo lập tứ thơ

Đầu tiên kể đến cấu tứ theo lối tăng tiến. Tứ ở đây định hình ngay từ những câu đầu. Tác giả chỉ làm nhiệm vụ khai triển, đào sâu thêm mạch chảy cảm hứng xuyên suốt tác phẩm. Mở đầu bài thơ “*Những ngày nghỉ học*” ông đã khắc họa nên một nỗi đau xót khôn nguôi, một nỗi niềm khắc khoải ẩn hiện cùng hình tượng con tàu:

Có chi vương vís trong hơi máy,
Mấy chiếc toa đầy nặng khổ đau

Nỗi đau cứ kéo dài ra, khắc sâu thêm theo từng câu chữ, để thấy rằng những “toa tàu chứa khổ đau” kia nó nặng đến nhường nào. Nỗi đau không ngừng tuôn chảy theo mạch thơ từ đầu đến cuối, cảm xúc ngày một đậm lên, sâu thêm. Với cách xây dựng cấu tứ này, Tế Hanh dẫn người đọc mỗi lúc một đi xa, đi sâu, đi

đến tận cùng nỗi niềm, tâm trạng, gây được ấn tượng sâu sắc trong tâm khảm người đọc.

Lỗi tạo lập cấu tứ thứ hai là lỗi gợi mở. Tứ thơ của toàn bài được giấu kín đến những câu cuối cùng. Với tứ thơ này, Tế Hanh đưa mạch cảm xúc lên một cung bậc mới:

Từ trong vật chất vô tri giác
Sự sống vươn lên ánh mặt trời.

(Người mẹ)

Với hiệu ứng bất ngờ đối với người đọc, Tế Hanh đã làm phong phú, nhiều màu sắc hơn với cách tạo lập tứ thơ theo kiểu tương phản. Tứ thơ được xây dựng rất có duyên như chính hồn thơ của chàng thi sĩ. Tứ còn được nhà thơ tạo dựng từ cảm hứng, là những suy nghĩ của trái tim trước cuộc đời. Với nghệ thuật tạo lập tứ thơ, cùng sự tinh tế của hồn thơ mang nét đặc sắc, Tế Hanh đã truyền vào thơ mình những âm hưởng lạ, mang sắc thái riêng.

Đến với tứ thơ tình của Tế Hanh. Nếu Xuân Diệu có những câu thơ tình sôi nổi, vồ vập và nóng bỏng thì Tế Hanh lại kết thành những vần thơ sâu lắng không kém phần da diết, lời thơ cứ tự nhiên, tứ thơ giản dị đến thành thực, xuất phát từ đáy lòng, từ trái tim đang rạo rục yêu đương:

Biển một bên, em một bên
Ta đi trên bãi cát êm đềm
Thân buông theo gió, hồn theo mộng
Sóng biển vào anh với sóng em.

(Sóng)

Tứ thơ hòa quyện vào hình tượng, sóng biển hòa với con sóng tình đang dào dạt trong tâm hồn những con người đang yêu -

đầy thi vị. Ông cũng được tiếng là người giỏi tạo dựng tứ thơ. Ngoài bài "Vườn xưa" tương đối dài, đa phần những bài có tứ đặc sắc đều rất ngắn:

Cơn bão nghiêng đêm
 Cây gãy cành bay lá
 Ta nắm tay em
 Qua đường cho khỏi ngã
 Cơn bão tạnh lâu rồi
 Hàng cây xanh thắm lại
 Nhưng em đã xa xôi
 Và cơn bão lòng ta thổi mãi

(*Bão*)

Lấy hình ảnh cơn bão để biểu trưng cho sự đổi thay và mất mát trong tình yêu thì quả là một tứ thơ lạ mà độc đáo. Lạ là bởi vì có nhiều người dùng hình ảnh cơn bão như là một biểu tượng của sự thay đổi nhưng thường là thay đổi trên phương diện rộng - cuộc đời, xã hội, chứ chưa ai dùng để nói về sự đổi thay trong tình yêu như ông.

Cái hồn quê đã ăn sâu trong tâm thức của thi nhân để trở thành một thứ tâm cảm dạt dào và sâu lắng, để từ đó tứ thơ hiện lên cũng đầy tha thiết, ngọt ngào. Để rồi như một quy luật tất yếu của tình cảm đối với dân tộc mà chính ông đã nghiệm sinh:

Anh xa nước nên yêu thêm nước

(*Bài thơ tình ở Hàng Châu*)

Tứ thơ của Tế Hanh cũng mang những triết lý về lẽ tử sinh, về sự sống ở trên đời. Ông suy tư về chính cuộc đời mình, khi tác giả lâm bệnh: Nếu không có hạnh phúc một đời

Thì tìm hạnh phúc một năm một tháng

Nếu không có hạnh phúc một năm một tháng

Thì tìm hạnh phúc một ngày một giờ

(Hạnh phúc)

Cái tú trong những bài thơ của ông không cầu kì, gò bó, thường tạo nên bằng liên tưởng gần gũi hoặc tương phản giữa các hình ảnh, cảm xúc trong cuộc sống.

KẾT LUẬN

1. Xuất hiện vào những năm cuối cùng của phong trào *Thơ mới* và trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Tế Hanh là một nhà thơ đã tạo cho mình một phong cách riêng không thể trộn lẫn với ai. Bước vào làng thơ một cách rụt rè, khi phong trào *Thơ mới* đã đi được một chặng đường khá dài nhưng Tế Hanh đã sớm khẳng định được vị trí của mình trên thi đàn văn học. Trải qua gần 80 năm sáng tác cần mẫn, miệt mài, thơ Tế Hanh không gây ấn tượng với người đọc một cách mạnh mẽ, ồ ạt như những nhà thơ cùng thời khác mà từ tốn, khiêm nhường như một "nét duyên lặn vào trong" rồi đọng lại trong lòng độc giả bởi sự chân thành, tinh tế, trong trẻo và thắm đẫm tình đời, tình người. Tế Hanh đã góp phần làm nên sự phong phú cho phong trào *Thơ mới* nói riêng, thơ hiện đại Việt Nam nói chung.

Tâm vóc của Tế Hanh có phần khiêm nhường hơn so với các nhà thơ nói trên. Là tác giả của 15 tập thơ, Tế Hanh chưa có tập nào thật nổi trội và gây tác động mạnh tới cả nền thosong hầu như ở tập thơ nào của Tế Hanh, bạn đọc cũng bắt gặp những bài thơ hay. Có vẻ như trong cuộc chạy đua đường trường, Tế Hanh đã biết cách dưỡng sức để bảo toàn năng lượng cho mình? Bởi vậy mà cùng với độ lùi của thời gian, ta sẽ thấy những gì ông để lại cho đời không hề ít ỏi.

2. Cũng như nhiều nhà thơ trong phong trào *Thơ mới*, thơ Tế Hanh đã thể hiện được cái tôi trữ tình rất riêng, rất tiêu biểu của một con người luôn lấy cảm xúc làm trọng, luôn gắn bó với quê hương, với con người và với cuộc đời. Với một tâm hồn giàu tình cảm, Tế Hanh đã thể hiện đầy đủ những xúc cảm, rung động của mình trước

cuộc đời vào thơ. Hay nói cách khác, tình cảm đã tạo nên sức mạnh cho thơ ông. Người ta vẫn thường nói, thơ Tế Hanh rất giàu tình cảm, tình cảm chân thành đến thật thà, tha thiết, nhất là với tình yêu và với quê hương đất nước. Cảm xúc dồi dào, ý nhị vốn là một trong những đặc điểm nổi bật trong phong cách của Tế Hanh.

Để thể hiện được các dạng thức của cái tôi trữ tình, Tế Hanh đã lựa chọn các phương thức nghệ thuật tiêu biểu. Trước hết là ông rất linh hoạt trong lựa chọn thể tài. Tế Hanh đã sử dụng khá nhiều thể thơ nhưng thành công hơn cả là ở thể thất ngôn, ngũ ngôn, lục bát và hợp thể. Với mỗi thể thơ, tác giả đã đem đến một cảm xúc khác nhau nhưng đều thể hiện được tình cảm chân thành, đậm thắm, tha thiết của một con người luôn gắn bó với quê hương, với cuộc đời. Bên cạnh đó, ông đã tạo dựng được những không gian đậm chất trữ tình. Nổi bật là không gian làng quê, không gian tình yêu và không gian thiên nhiên. Ngoài ra, thơ ông còn có sự hiện diện của những chiều kích thời gian được chi tiết hoá. Chính việc sử dụng những chiều kích thời gian này giúp cho mạch cảm xúc tâm hồn của tác giả hiện lên một cách sinh động.

3. Ngôn ngữ và giọng điệu thơ Tế Hanh mang một vẻ đẹp riêng. Đó là một hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh. Tiêu biểu là ngôn ngữ thiên nhiên và hình ảnh con người. Việc sử dụng hệ thống ngôn ngữ này giúp cho thơ Tế Hanh trở nên sinh động, có hồn. Cùng với ngôn ngữ giàu hình ảnh là cách sử dụng vần thơ và nhịp thơ vừa kế thừa thơ ca truyền thống vừa sáng tạo một cách linh hoạt, góp phần vào việc hiện đại hoá thơ ca Việt Nam thời hiện đại. Giọng điệu thơ Tế Hanh là một giọng trữ tình đậm thắm, ngọt ngào, được thể hiện dưới các sắc thái khác nhau, như: giọng tâm tình, giải bày; giọng mộc mạc, chân tình; giọng suy tư, triết lý.

Với hồn thơ tinh tế trong trẻ và dạt dào cảm xúc, Tế Hanh đã ghi dấu ấn riêng trong lòng người đọc nhiều lứa tuổi và được nhiều nhà phê bình nghiêm cứu quan tâm. Trong luận văn, chúng tôi cố gắng làm nổi bật đặc điểm nghệ thuật thơ Tế Hanh ở ba phương diện: hành trình sáng tạo thơ ca, nét độc đáo của thế giới nghệ thuật thơ Tế Hanh và đặc điểm của thế giới nghệ thuật thông qua phép so sánh, nét đặc sắc trong việc tạo lập tứ thơ. Từ đó thấy được vị trí của nhà thơ trong nền thi ca Việt Nam hiện đại .

4. Là người suốt đời gắn bó với sự nghiệp văn chương, bằng tài năng vốn có cộng với sự cần mẫn, miệt mài của một nhà thơ chân chính, Tế Hanh đã sáng tạo nên một thế giới nghệ thuật thơ phong phú đa dạng, nhiều hương sắc. Ông đã khẳng định được vị trí của mình trong thơ ca Việt Nam hiện đại. Cảm và hiểu được một hồn thơ tinh tế, giàu cảm xúc như Tế Hanh là điều không dễ. Những gì chúng tôi làm được trong luận văn này là còn ít ỏi. Hi vọng, có dịp trở lại vấn đề này một cách toàn diện, sâu sắc hơn.